

AETERDERM®

PURILAX *with Lidocaine*

Cross-Linked Hyaluronic Acid



PURILAX Sub-Q	
PURILAX Deep	
PURILAX Fine	

AETERDERM®

PURILAX

with Lidocaine

Cross-Linked Hyaluronic Acid

Mềm, Dạng gel đồng nhất,
Dễ lấy ra và đạt được kết quả mong muốn

24mg hàm lượng HA tinh khiết cao nhất
Độ nhớt đàn hồi tối ưu cho việc tạo khuôn thẩm mỹ
Công nghệ thực hiện hạt đồng nhất
Ít hơn 0,025EU Cấp đơn vị nội độc tố
Áp suất phun thân thiện với người dùng

 **PURILAX Sub-Q**



 **PURILAX Fine**



 **PURILAX Deep**



AETERDERM®

PURILAX

with Lidocaine



Monophasic Hyaluronic gel

chất lượng cao

(PURILAX Filler)



Liên kết ngang ổn định và đồng đều

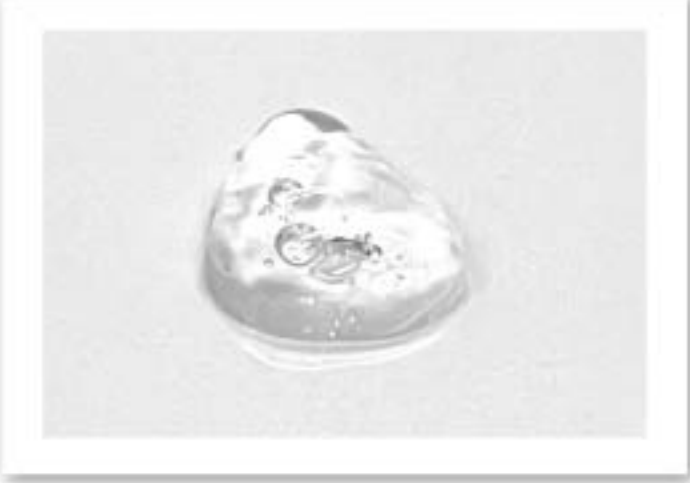
Độ nhót đàn hồi tối ưu cao

Sự gắn kết

Tính dẻo dai linh hoạt

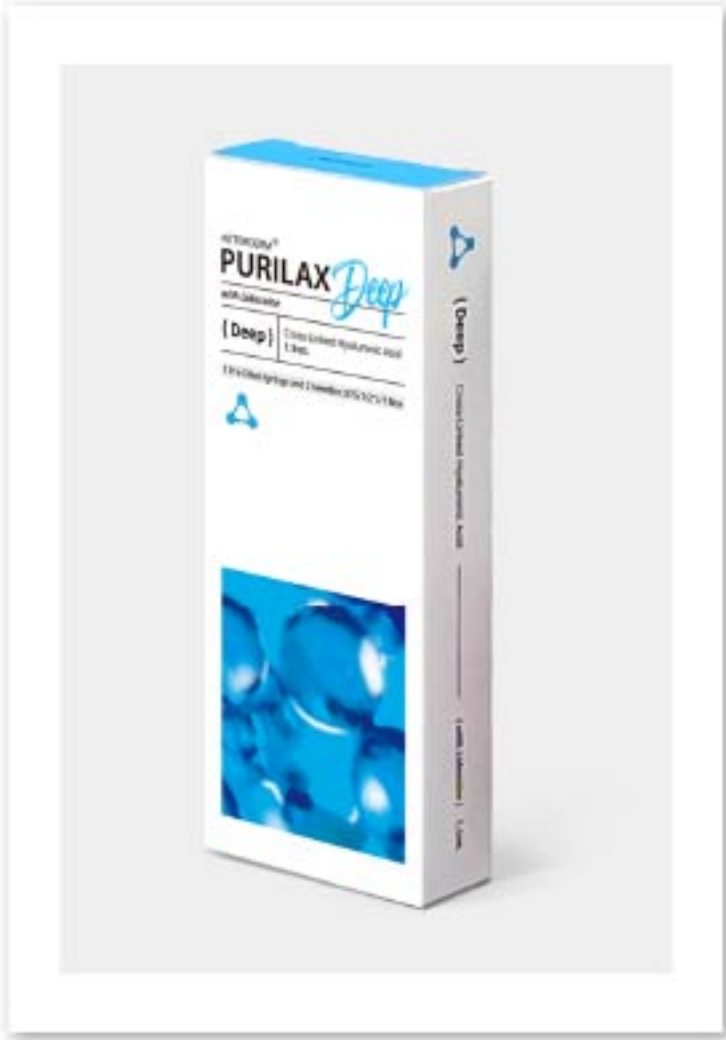
- ☉ **PURILAX** Gel axit hyaluronic được sản xuất bằng cách sử dụng máy nghiền đặc biệt để tiêm đồng đều.

PURILAX Test độ thay đổi hình dạng

AETERDERM® PURILAX	(Sản phẩm A)	(Sản phẩm B)
 Before	 Before	 Before
 12 hours after	 12 hours after	 12 hours after
 48 hours after	 48 hours after	 48 hours after

- ☉ **PURILAX** chất làm đầy da được sản xuất bằng Công nghệ liên kết chéo mới nhất của chúng tôi để tạo ra ma trận đơn pha, gắn kết và đa đặc.
- ☉ Điều này mang lại kết quả đáng kể, đặc biệt là trong việc điều trị những bệnh nhân có nếp gấp cực kỳ sâu.
- ☉ Cấu trúc độc đáo của các phân tử axit hyaluronic liên kết ngang **PURILAX** cũng cải thiện hiệu quả và khả năng dung nạp của **PURILAX**, mang lại vẻ ngoài mịn màng, tự nhiên và cảm giác sau khi tiêm.

Loại sản phẩm

	PURILAX Sub-Q Nồng độ axit hyaluronic (mg/mL) Hàm lượng lidocaine (mg/mL) MOD (Mức độ biến đổi, mol %) Loại gel Mô đun lưu trữ (G') Độ nhớt phức hợp Lực tiêm (N) (30G UTW) Tiêm Độ sâu Thời gian Kích thước	1.1 mL x 1 Syringe / Box 24mg 3mg (0.3%) 4.35% Monophasic 250 - 350 G' 300 - 500 pa 35.3 N Subcutaneous 18 months Kim 2 X 25G* 1,2"
	PURILAX Deep Nồng độ axit hyaluronic (mg/mL) Hàm lượng lidocaine (mg/mL) MOD (Mức độ biến đổi, mol %) Loại gel Mô đun lưu trữ (G') Độ nhớt phức hợp Lực tiêm (N) (30G UTW) Tiêm Độ sâu Thời gian Kích thước	1.1 mL x 1 Syringe / Box 24mg 3mg (0.3%) 2.85% Monophasic 150 - 200 G' 200 - 300 pa 27.2 N Mid dermis 12 months Kim 2 X 27G * 1/2"
	PURILAX Fine Nồng độ axit hyaluronic (mg/mL) Hàm lượng lidocaine (mg/mL) MOD (Mức độ biến đổi, mol %) Loại gel Mô đun lưu trữ (G') Độ nhớt phức hợp Lực tiêm (N) (30G UTW) Tiêm Độ sâu Thời gian Kích thước	1.1 mL x 1 Syringe / Box 24mg 3mg (0.3%) 1.75% Monophasic 30 - 100 G' 100 - 200 pa 14.9 N Superficial - Mid dermis 12 months Kim 2 X 30G * 1/2"

Hồ sơ lưu biến

(Tham số)	(Tiêu chuẩn)	(Kết quả)
Về bề ngoài	Chất lỏng nhớt trong suốt và không màu, không có tạp chất lạ	Độ hài lòng
pH	6.8 ~ 7.5	6.83
BDDE Residue	Tối đa 2,0ppm	0 ppm
Kim loại nặng	Tối đa 10,0ppm	Below 10.0ppm
Áp suất thẩm thấu	200 ~ 400 mmol/kg	318mmol/kg
Thể tích	Tối thiểu 1,0mL	1.07~1.09mL
Vô trùng / Độc hại	Vô trùng / Độc hại	Satisfied
Nội độc tố	Below 12.5 EU/mL	Below 0.02 EU/mL

Hiệu quả

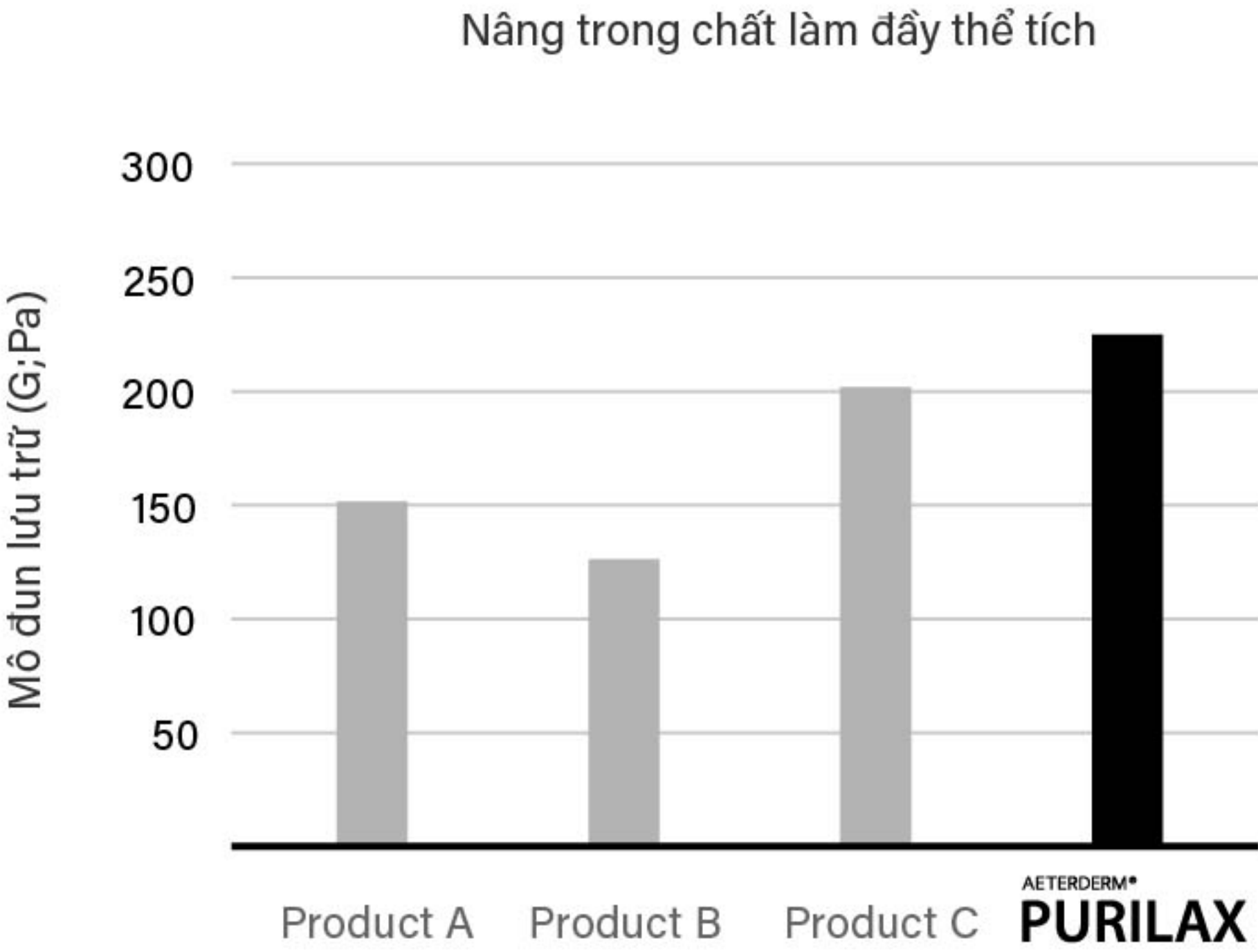
(Độ nhớt đàn hồi)



Vai trò của axit hyaluronic là tăng độ ẩm, duy trì collagen và cung cấp độ đàn hồi và dẻo dai.

- ⦿ Độ nhớt đàn hồi cao cho phép duy trì thể tích tốt trong thời gian dài.

(Khả năng tạo khối đặc biệt)



(Khả năng tương thích sinh học đã được chứng minh)

- ◎ **PURILAX** chỉ sử dụng những nguyên liệu thô chất lượng cao nhất để bảo vệ tính toàn vẹn tự nhiên của da và cho phép các sản phẩm phân bố đều vào mô liên kết với khả năng gây ra các tế bào viêm là thấp nhất.
- ◎ **PURILAX** có khả năng tích hợp sinh học tuyệt vời và khả năng dung nạp cao và đã được xác minh là không chứa nội độc tố và không chứa **BDDE**.
- ◎ Độ an toàn của chúng cũng đã được xác nhận thông qua các thử nghiệm tương thích sinh học được tiến hành theo phân loại ISO.

(Điều kiện phân tích)

Thiết bị phân tích	Anton Paar Model : MCR 302e / Serial No : 84364401
Nhiệt độ mục tiêu	25°C
Tần suất bắt đầu	0.01 Hz
Tần số kết thúc	10 Hz
Biến dạng cắt	1.0%
Mẫu mỗi thập kỷ	11

PURILAX Sub-Q	
PURILAX Deep	
PURILAX Fine	



(So sánh)

Gel axit hyaluronic thường được tiêm vào da để cải thiện vẻ ngoài của khuôn mặt. Các quy trình khác nhau được sử dụng trong quá trình sản xuất và công thức của chúng tạo ra các sản phẩm có đặc tính lưu biến độc đáo đóng vai trò quan trọng trong hiệu suất lâm sàng của chúng.

Ba tính chất lưu biến này là quan trọng nhất trong việc xác định hiệu suất của axit hyaluronic:



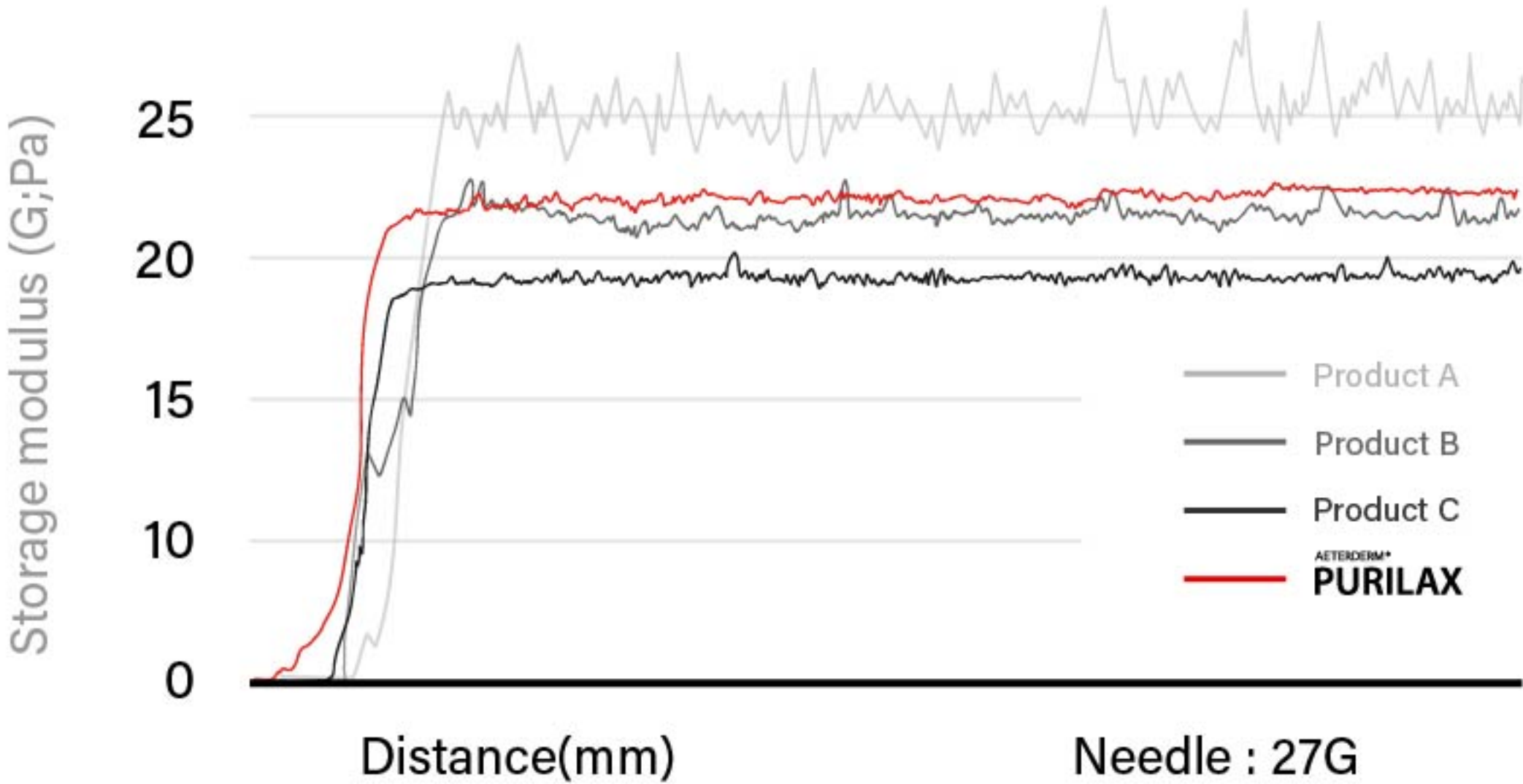
Sự gắn kết	Để tích hợp mô tuyệt vời
Độ nhớt đàn hồi	Để hỗ trợ mô tối ưu
Tính dẻo	Để có sự gắn kết tuyệt vời

(Sự gắn kết)

- ◎ **PURILAX's** Tính chất nhớt đàn hồi độc đáo và mật độ thay đổi cho phép tăng cường và trẻ hóa mô mềm đồng nhất.
- ◎ **PURILAX** phạm vi tích hợp tự nhiên vào da để tạo ra kết quả tự nhiên và có thể dự đoán được.
- ◎ **PURILAX** phạm vi tích hợp tự nhiên vào da để tạo ra kết quả tự nhiên và có thể dự đoán được.

Lực đùn tiện lợi

Lực đùn đồng đều cho phép phun trơn tru và thuận tiện.



References) Manufacturer research institute

Trước & Sau

(Vết chân chim và vùng mắt)



- Sản phẩm sử dụng
PURILAX Fine
- Sử dụng Kim
30G
- Lượng tiêm
2.2 cc
- Tuổi của bệnh nhân
38 tuổi

References) Clinical trials by Dermatol Ther 2022;19:28-29

NOTE) After the procedure, the shallow and long wrinkles under the eyes were noticeably improved, and the deep crow's feet wrinkles had the greatest improvement. By injecting small-molecule HA(PURILAX Fine filler), it was confirmed that hydration also improved overall skin radiance and blotchy redness.

(Độ đầy đặn của môi)



- Sản phẩm sử dụng
PURILAX Deep
- Sử dụng Kim
27G
- Lượng tiêm
1.1 cc
- Tuổi của bệnh nhân
29 tuổi

References) Clinical trials by Dermatol Ther 2022;27:37-38

NOTE) After one week of injection of medium-sized molecule HA (PURILAX Deep filler) into the lip area, the filler molecules were stably and naturally positioned in the lip dermis tissue, and no significant toxic reactions were observed.

(Nếp nhăn trán và làm đầy đặn)



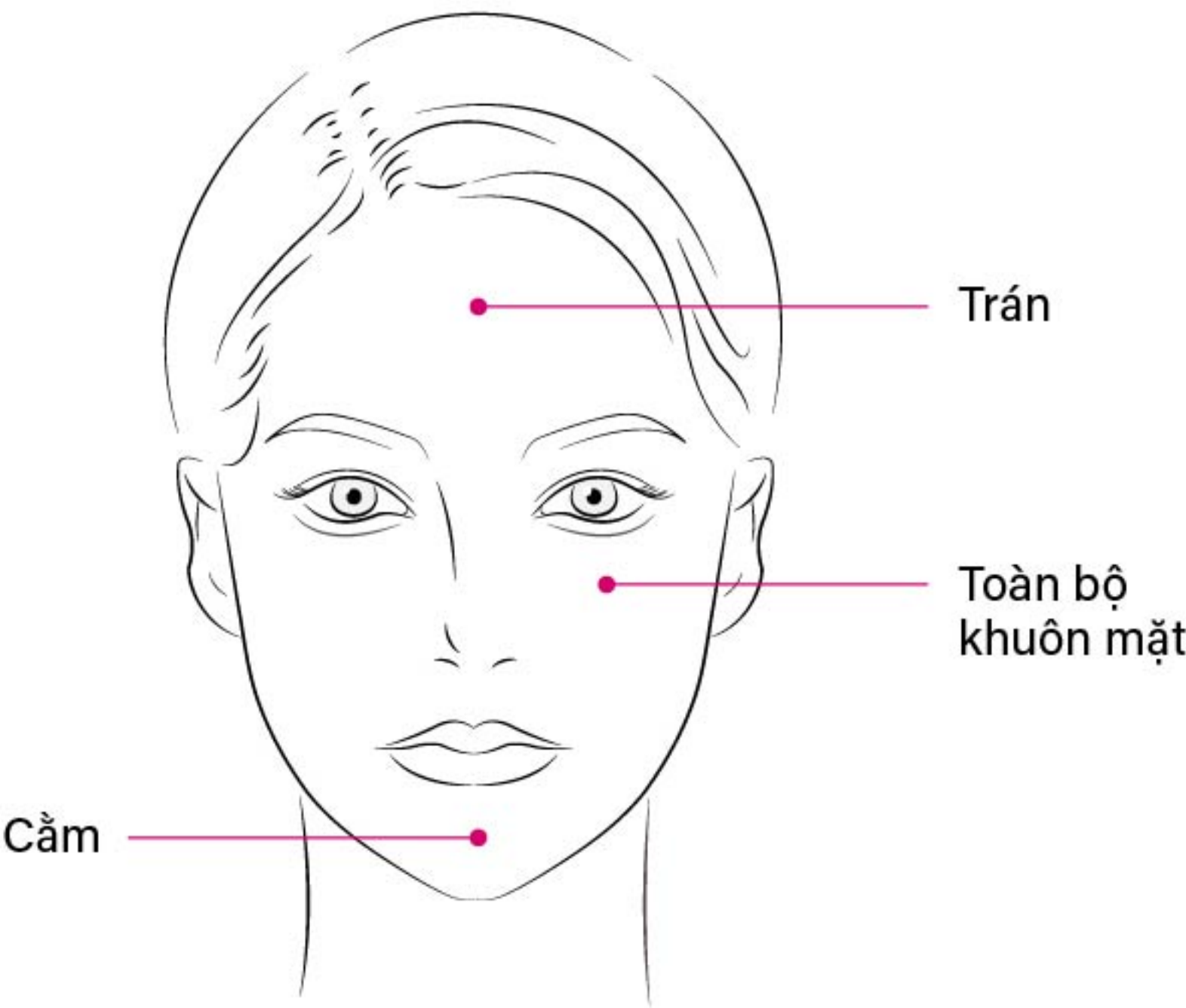
- Sản phẩm sử dụng
PURILAX Sub-Q
- Sử dụng Kim
25G
- Lượng tiêm
4.4 cc
- Tuổi của bệnh nhân
32 tuổi

References) Clinical trials by Dermatol Ther 2022;31:43-48

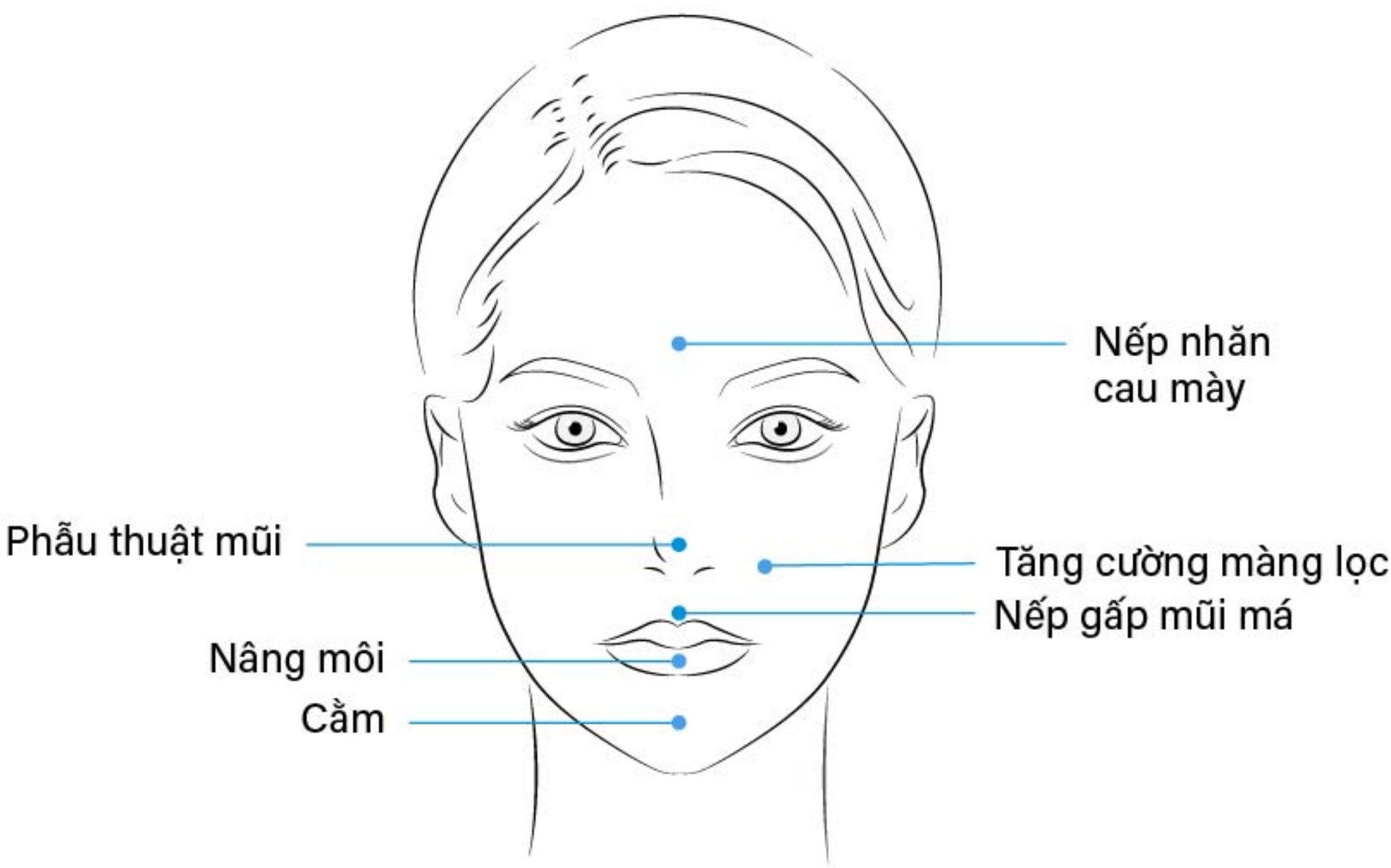
NOTE) Large-molecule HA (PURILAX Sub-Q filler) was injected into a 32-year-old female patient to improve severe to moderate forehead wrinkles. After ten days, the HA gel that had settled subcutaneously was stable and natural, and no noticeable deformation was observed after the procedure.

Chỉ định

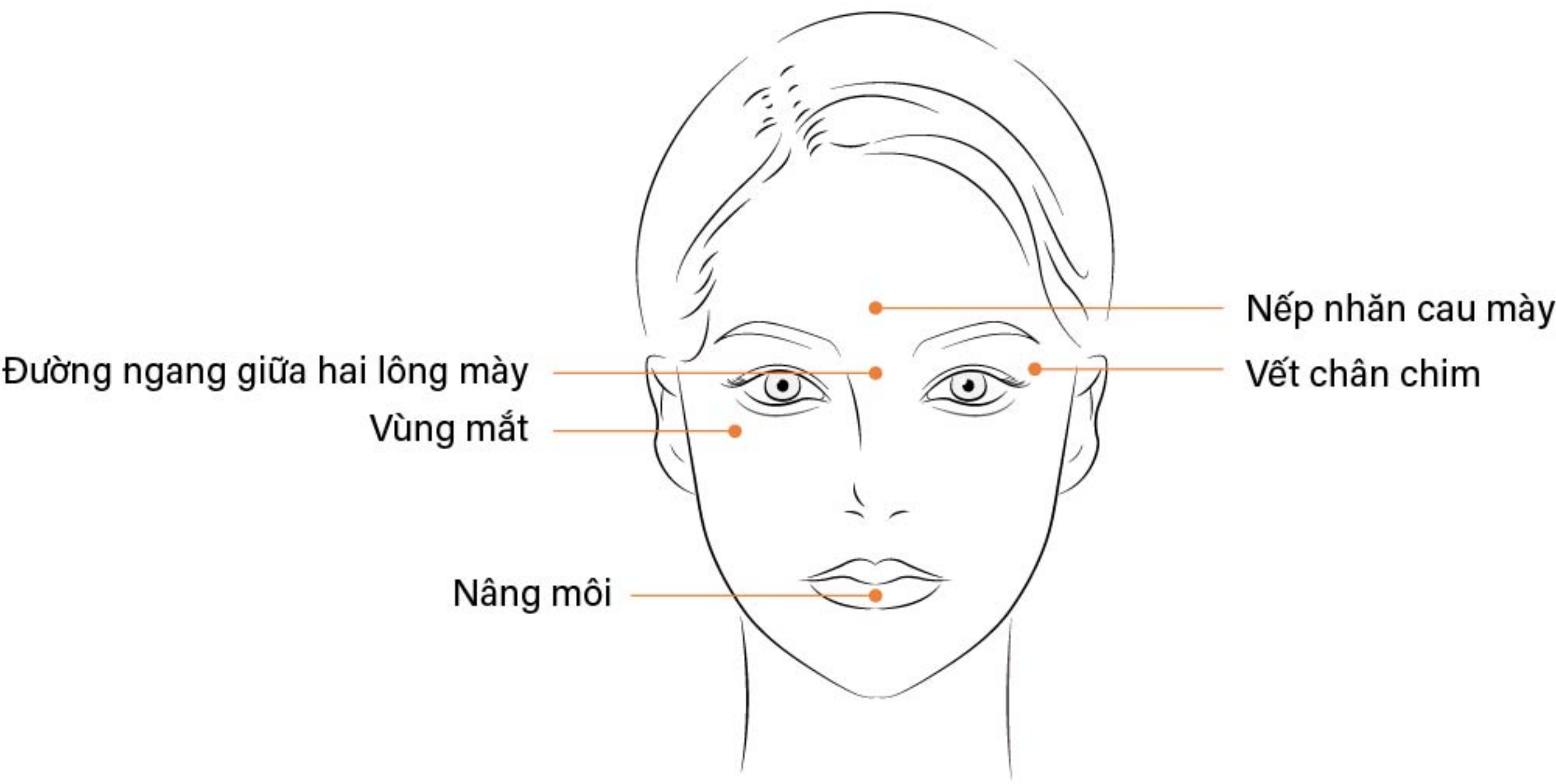
PURILAX Sub-Q



PURILAX Deep



PURILAX Fine



AETERDERM®

PURILAX

with Lidocaine

Cross-Linked Hyaluronic Acid

(Composition)

Cross-linked hyaluronic acid	24mg/mL
Lidocaine HCl	0.3mg/mL
Phosphate-buffered saline	q.s.

(Package Unit)

1 Pre-Filled-Syringe and 2 Needles / 1 Box

(Storage)

Room Temperature (1°C~30°C), Avoid Light and Freezing

